

KẾ HOẠCH

của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết
số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 02 năm 2025)

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 03/NQ-CP), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, tổ chức thực hiện đầy đủ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 03/NQ-CP.

- Chú trọng công tác tuyên truyền tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức để xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ và trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong việc nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về vai trò khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với sự nghiệp phát triển ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao chủ trì thực hiện theo Nghị quyết số 03/NQ-CP, xây dựng lộ trình thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả, khả thi.

- Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả, đúng tiến độ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết số 03/NQ-CP, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ tập trung chỉ đạo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao (Phụ lục kèm theo).

Ngoài ra, thực hiện tốt các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về vai trò khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với sự nghiệp phát triển ngành văn hóa, thể thao và du lịch

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch thống nhất nhận thức việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là yêu cầu tất yếu khách quan trong xu thế phát triển của

cuộc CMCN lần thứ tư; là quốc sách hàng đầu, đóng vai trò đột phá chiến lược trong giai đoạn mới; là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả; là nhân tố quyết định nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia, các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, địa phương và doanh nghiệp; góp phần quan trọng nâng cao đời sống nhân dân, phát triển bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

b) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tình hình mới là hoạt động có tính liên ngành giữa khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cho hoạt động đổi mới sáng tạo làm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

c) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch gắn với hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ. Kết hợp hài hòa, hiệu quả giữa phát triển năng lực nội sinh với tận dụng tối đa cơ hội, nguồn lực bên ngoài, ưu tiên tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng nhanh chóng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới, đặc biệt là chủ động, tích cực tiếp cận và khai thác triệt để những cơ hội và thành tựu của cuộc CMCN lần thứ tư.

2. Tổ chức, cơ chế quản lý, hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

a) Nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao và du lịch, thúc đẩy đổi mới sáng tạo gắn với khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ, bảo hộ và khai thác hiệu quả, hợp lý các tài sản trí tuệ do Việt Nam tạo ra.

b) Tích cực, chủ động phối hợp, tham gia vào việc hoàn thiện hành lang pháp lý để triển khai các cơ chế thí điểm, thử nghiệm và đặc thù đối với các loại hình/mô hình hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

c) Phối hợp các bộ, ngành khác và địa phương trong chia sẻ, liên kết thông tin về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành; tạo cơ chế để thiết lập các nhóm nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ liên ngành có liên quan đến các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch phục vụ thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đến năm 2030 và các chiến lược phát triển của ngành.

d) Đổi mới toàn diện hoạt động quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngành văn hóa, thể thao và du lịch theo quy định, bảo đảm công

khai, minh bạch, khách quan; chuyển đổi số quy trình quản lý trên nền tảng công nghệ, và cơ sở dữ liệu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của ngành.

đ) Góp phần hoàn thiện cơ chế tuyển chọn, đánh giá và nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ bảo đảm khách quan, chú trọng yêu cầu về tính thực tiễn của sản phẩm và địa chỉ ứng dụng cụ thể; phát huy chức năng phản biện xã hội và cung cấp luận cứ khoa học cho hoạt động quản lý nhà nước khi tham gia xây dựng hoặc thẩm định các đề án, dự án lớn của ngành, quốc gia.

e) Đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các tổ chức khoa học và công nghệ theo hướng tiếp cận với chuẩn mực quốc tế.

g) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định của pháp luật.

h) Xây dựng chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Thí điểm cơ chế hợp tác công - tư trong đầu tư phát triển công nghệ số, đặc biệt trong bảo tồn di sản số, phát triển du lịch thông minh.

3. Phát triển nguồn lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

a) Chú trọng nguồn lực, thúc đẩy đầu tư từ nguồn ngân sách và đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm giải quyết những vấn đề cấp thiết, phức tạp, nhạy cảm của ngành văn hóa, thể thao, du lịch.

b) Tăng cường đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa các tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

c) Từng bước đổi mới phương thức huy động nguồn lực triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, ứng dụng công nghệ theo hướng liên kết, hợp tác công tư, phối hợp giữa các tổ chức khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp trong và ngoài Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

d) Xây dựng một số chính sách cụ thể nhằm thu hút chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia người nước ngoài có trình độ cao trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch đến Việt Nam tham gia nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn đối với những vấn đề mới của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

đ) Phát triển mạng lưới giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài, kết nối với mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học quốc tế trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao và du lịch.

4. Ứng dụng công nghệ và an toàn thông tin số

a) Nâng cao hiệu quả trong bảo mật thông tin đối với các ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch góp phần phát hiện, ngăn chặn hoạt động của các đối tượng lợi dụng không gian mạng để vi phạm pháp luật.

b) Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch với các bộ, ngành liên quan, các địa phương bảo đảm thông tin được đồng bộ, nhất quán phục vụ công tác quản lý và phát triển ngành, lĩnh vực trên phạm vi toàn quốc.

c) Nghiên cứu học tập các mô hình ứng dụng công nghệ số hiện đại của khu vực và thế giới để áp dụng vào hoạt động ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành văn hóa, thể thao và du lịch, công nghiệp văn hóa số tại Việt Nam.

5. Nhiệm vụ đột phá từ nay đến năm 2030

a) Lĩnh vực văn hóa

+ Nghiên cứu các vấn đề nhằm phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp văn hóa số, hiệu quả kinh tế trong hoạt động cung cấp dịch vụ, sản phẩm văn hóa trên không gian mạng.

+ Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, phát hành, phổ biến tác phẩm điện ảnh. Ứng dụng công nghệ thực tế ảo, số hóa dữ liệu phim, thu nhập, lưu trữ thông tin liên quan đến ngành phục vụ nguồn dữ liệu lớn; bảo đảm bản quyền trong công tác phát hành, phổ biến phim trên không gian mạng.

+ Ứng dụng công nghệ trong truyền dạy, nghệ thuật biểu diễn: Ứng dụng công nghệ trong sáng tạo, hình thành tác phẩm văn hóa - nghệ thuật, phát huy giá trị văn hóa, tư tưởng, giá trị nghệ thuật của Việt Nam.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (ứng dụng công nghệ số hóa, lưu trữ, kết nối và khai thác hệ thống dữ liệu lớn).

+ Xây dựng hệ thống thông tin ngành di sản văn hóa, ứng dụng công nghệ trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

+ Xây dựng hệ thống thông tin về bản quyền tác giả: Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học.

+ Xây dựng thư viện số: Ứng dụng công nghệ số và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia/quốc tế để xây dựng và phát triển công nghiệp nội dung cho thư viện số, tự động hóa thư viện.

+ Nghiên cứu xây dựng, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong tình hình mới. Xây dựng cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

b) Lĩnh vực thể dục, thể thao

+ Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển thể dục thể thao cho mọi người, thể thao học đường nhằm nâng cao thể chất người Việt Nam và xây dựng nền tảng thể thao thành tích cao.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành TDTT bảo đảm việc lưu trữ thông tin có tính hệ thống phục vụ công tác quản lý, thống kê và phát triển thể thao.

c) Lĩnh vực du lịch

+ Triển khai ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ như (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn...) trong phát triển du lịch.

+ Xây dựng sản phẩm du lịch số, du lịch thông minh.

Bám sát các định hướng nhiệm vụ tại Kế hoạch phát triển Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngành văn hóa, thể thao và du lịch đến năm 2030.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ lập kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm hoàn thành đúng chất lượng, tiến độ.

2. Định kỳ 02 lần/năm trước ngày 01 tháng 6 và trước ngày 20 tháng 11, hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng.

3. Vụ Kế hoạch, Tài chính chủ trì phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tham mưu trình Bộ trưởng trong việc bố trí, huy động nguồn lực tài chính để thực hiện các nhiệm vụ đạt mục tiêu đặt ra trong Kế hoạch.

4. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo, kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả./.